

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 11A1 - NH: 2021 - 2022 - GVCN: CÔ CHI (0984801625)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	NGUYỄN NGUYỄN	ANH	M	22	11	2004	TPHCM	1	
2	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	CHÂU	M	6	9	1999	TPHCM	1	
3	NGUYỄN LÂM ĐÌNH	CHIẾN	M	15	3	2005	TPHCM	0	
4	NGÔ NGỌC	DŨNG	M	3	5	1999	TPHCM	0	
5	LÊ VĂN	DUY	10A1	24	8	2004	TPHCM	0	KINH
6	LỤC Y	ĐÌNH	M	25	1	2005	TPHCM	1	
7	PHẠM HOÀNG KHÁNH	ĐOAN	10A1	27	2	2002	TPHCM	1	KINH
8	NGUYỄN NGỌC	ĐỨC	10A1	25	12	2004	TPHCM	0	KINH
9	NGUYỄN THỊ CẨM	HÀ	10A1	12	11	2002	TPHCM	1	KINH
10	TRẦN THỊ NGỌC	HÂN	10C1	24	9	2005	ĐỒNG THÁP	1	KINH
11	ĐẶNG KIM	HOÀNG	10A1	18	8	2004	TPHCM	1	KINH
12	NGUYỄN PHI	HOÀNG	10A1	26	6	2005	TPHCM	0	KINH
13	DƯƠNG THU	HỒNG	10A1	6	9	2005	TPHCM	1	KINH
14	LƯƠNG GIA	HUY	10A1	29	9	2002	TPHCM	0	KINH
15	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	10A1	19	6	2005	TPHCM	1	KINH
16	MAI VĂN	KHAI	M	19	10	2000	ĐẮK LẮK	0	
17	LÊ PHAN NHẬT	MINH	10A1	24	7	2005	TPHCM	0	KINH
18	BÙI THỊ THẢO	MY	M	23	8	2004	TPHCM	1	
19	ĐẶNG THỊ BẢO	NGỌC	10A1	20	12	2003	TPHCM	1	KINH
20	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	10A1	28	12	2005	TPHCM	1	KINH
21	TRẦN HUỖNH	NHƯ	10A1	15	3	2003	BÌNH ĐỊNH	1	KINH
22	BÙI VĂN	NON	10A1	1	2	2002	ĐỒNG THÁP	0	KINH
23	NGÔ THỊ KIỀU	OANH	10A1	28	10	2005	QUẢNG NGÃI	1	KINH
24	LƯ	PHÚ	10A1	26	6	2004	TPHCM	0	HOA
25	LƯU NGỌC	PHÚ	10A1	5	6	2004	TPHCM	0	KINH
26	NGÔ THỊ BÍCH	PHƯƠNG	10A1	11	8	2005	LÂM ĐỒNG	1	KINH
27	VÕ TUYẾT	PHƯƠNG	10A1	22	10	2004	TPHCM	1	KINH
28	NGUYỄN MINH	QUÂN	10A1	22	6	2001	TPHCM	0	KINH
29	LƯ	QUÝ	10A1	26	6	2004	TPHCM	0	HOA
30	HỒ BẢO	QUYÊN	10A1	24	6	2003	TPHCM	1	KINH
31	NGUYỄN TRẦN MỸ	QUỲNH	10A1	24	11	2002	KHÁNH HÒA	1	KINH
32	TRƯƠNG THÀNH	TÀI	10A1	18	2	2003	TPHCM	0	KINH
33	LÊ HOÀI NHẬT	TÂM	10A1	6	11	2002	TTH	0	KINH
34	PHẠM THANH	THẢO	10A1	4	11	2003	TPHCM	1	KINH
35	NGÔ ĐỨC	THỊNH	M	20	6	2005	NAM ĐỊNH	0	
36	VÕ PHẠM THANH	THỊNH	10A1	30	3	2002	TPHCM	0	KINH
37	ĐOÀN MINH THUẬN	THUẬN	M	5	10	2000	TPHCM	0	
38	NGUYỄN TRẦN THANH	THỦY	10A1	25	5	2003	TPHCM	1	KINH
39	NGUYỄN HỒNG	THY	10C1	24	4	2005	TIỀN GIANG	1	KINH
40	NGUYỄN NGỌC THUY	TIÊN	10A1	29	11	2000	TPHCM	1	KINH
41	NGÔ TRẦN THANH	TRÚC	M	29	3	2002	TPHCM	1	
42	NGUYỄN HẢI MINH	TÚ	10A1	13	2	2004	TPHCM	1	KINH
43	PHẠM BÁ	TÙNG	10A1	30	8	2004	HẢI PHÒNG	0	KINH
44	PHẠM GIA CÁT	TƯỜNG	10A2	10	1	2003	TPHCM	0	KINH
45	LÊ TRẦN YẾN	VI	M	17	5	2004	QUẢNG TRỊ	1	
46	PHẠM VĂN	VINH	10A1	27	8	2005	QUẢNG NGÃI	0	KINH
47	ĐÌNH TRÚC	VY	10A1	24	1	2003	TPHCM	1	KINH
48	PHẠM LƯƠNG UYÊN	VY	10A1	13	4	2004	TPHCM	1	KINH
49	NGUYỄN THANH TRÚC	XINH	10A1	14	6	2004	TPHCM	1	KINH

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 11A2 - NH: 2021 - 2022 - GVCN: CÔ THẢO (0768291359)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	VŨ HỒNG	ÂN	M	7	9	2003	TPHCM	0	
2	LÊ NGUYỄN MAI	ANH	10A2	14	11	2005	TPHCM	1	KINH
3	NGUYỄN ĐÀM QUẾ	ANH	10A2	12	8	2005	TPHCM	1	KINH
4	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	10A2	28	5	2005	TPHCM	1	KINH
5	PHẠM TRẦN TUẤN	ANH	10A2	15	3	2005	TPHCM	0	KINH
6	NGUYỄN GIA	BẢO	10A2	22	7	2005	QUẢNG NGÃI	0	KINH
7	PHẠM ĐẮC HOÀI	BẢO	10A2	28	10	2003	TPHCM	0	KINH
8	NGUYỄN THANH	BÌNH	10A2	2	1	2003	TPHCM	0	KINH
9	LÊ HẢI	DƯƠNG	10A2	6	4	2004	CÀ MAU	0	KINH
10	THÁI THỊ THÚY	DUY	10A2	28	5	2005	TPHCM	1	KINH
11	NGUYỄN THỊ KHÁNH	DUYÊN	10A2	8	11	2005	TPHCM	1	KINH
12	TRẦN THUY MỸ	DUYÊN	10A2	2	8	2003	TPHCM	1	KINH
13	NGUYỄN BÁ	ĐÌNH	10A2	5	5	1996	QUẢNG NAM	0	KINH
14	LÊ THỊ SONG	GIANG	10A2	17	8	2005	TPHCM	1	KINH
15	NGUYỄN THỊ KIM	HẬU	M	12	1	2005	TPHCM	1	
16	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	M	30	3	2005	TPHCM	0	
17	TẠ GIA	HÙNG	10A2	3	11	2005	TPHCM	0	HOA
18	NGUYỄN CÔNG	HUY	M	26	4	2005	BÌNH DƯƠNG	0	
19	ĐỒNG NGỌC PHƯƠNG	HUYỀN	M	24	8	2005	TPHCM	1	
20	PHẠM GIA	KHANG	10A2	12	12	1999	BẠC LIÊU	0	KINH
21	TRƯƠNG QUỐC	KHÁNH	10A2	8	4	2005	QUẢNG NAM	0	KINH
22	HỨA XUÂN HOÀNG	LONG	M	15	5	2004	TPHCM	0	
23	LƯU THỊ TUYẾT	MAI	M	20	6	2005	TPHCM	1	
24	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	M	27	3	2004	TPHCM	1	
25	PHẠM VĂN	NGA	M	26	11	2005	TPHCM	1	
26	NGUYỄN TIẾN	NGHỊ	M	8	2	2001	TPHCM	0	
27	NGUYỄN THÁI HỒNG	NGỌC	10A2	26	11	2003	TPHCM	1	KINH
28	ĐÌNH LÊ HẠNH	NHÂN	10A2	9	8	2005	ĐẮC LẮC	1	KINH
29	CHÁU KỲ	PHÁT	10A2	3	9	2005	TPHCM	0	HOA
30	NGUYỄN VÕ TÀI	PHÁT	10A2	31	8	2005	QUẢNG NGÃI	0	KINH
31	CÙ VŨ ANH	PHONG	10A2	28	10	2004	TPHCM	0	KINH
32	NGUYỄN QUỐC	PHONG	M	13	1	2002	TPHCM	0	
33	TƯỜNG MINH	QUANG	10A2	15	12	2005	TPHCM	0	KINH
34	NGUYỄN MỘNG NHƯ	QUỲNH	10A2	22	10	2005	TPHCM	1	KINH
35	LÊ TUẤN	SANG	M	26	9	2003	Quảng Nam	0	
36	NGUYỄN TẤN	TÀI	10A2	4	5	2005	TPHCM	0	KINH
37	ĐÌNH THỊ CẨM	THU	10A2	6	2	2005	TPHCM	1	KINH
38	PHẠM ANH	THƯ	10A2	21	6	2005	TPHCM	1	KINH
39	NGUYỄN THANH	THY	M	14	9	2003	TPHCM	1	
40	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	10A2	11	10	2004	LIÊN BANG NGA	1	KINH
41	NGUYỄN HẢI	TRIỀU	10A2	24	8	2005	TPHCM	1	KINH
42	NGUYỄN HOÀI MẠNH	TRINH	10A2	20	3	2005	TPHCM	1	KINH
43	HUỲNH VĂN	TRỌNG	10A2	28	4	2005	AN GIANG	0	KINH
44	NGUYỄN ĐẶNG ANH	TUẤN	10A2	28	3	2005	TPHCM	0	KINH
45	PHẠM DƯƠNG MINH	TUẤN	M	28	1	2004	TPHCM	0	
46	NGUYỄN THANH	TUYỀN	10A2	30	3	2005	TPHCM	1	KINH
47	ĐỖ THỊ NGỌC	UYÊN	10A2	15	11	2005	AN GIANG	1	KINH
48	NGUYỄN THỊ KIM	XUÂN	10A2	3	12	2005	TPHCM	1	KINH

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 11A3 - NH: 2021 - 2022 - GVCN: THẦY SANG (0907791659)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	NGUYỄN TRẦN THẢO	ANH	10A3	22	8	2005	TPHCM	1	KINH
2	NGUYỄN PHÚ	CUÔNG	10A3	5	1	2005	AN GIANG	0	KINH
3	TRẦN HOÀNG	DUY	10A3	4	7	2003	TPHCM	0	KINH
4	CHÂU NGỌC TRANG	ĐÀI	10A3	24	1	2005	TPHCM	1	KINH
5	MAI HẢI	ĐĂNG	10A3	22	3	2005	TPHCM	0	KINH
6	LÊ TRỌNG	HIẾU	10A3	30	3	2005	TPHCM	0	KINH
7	TRẦN THỊ ÁNH	HỒNG	10A4	29	7	2005	TPHCM	1	KINH
8	PHẠM GIA	HUY	10A3	8	3	2005	TPHCM	0	KINH
9	TRẦN ĐIỂM	HUỲNH	10A3	23	12	2005	BẠC LIÊU	0	KINH
10	LÝ GIA	LẠC	10A3	28	9	2005	TPHCM	0	HOA
11	TRẦN KHÚC	LINH	10A4	3	2	2005	TPHCM	1	KINH
12	PHAN THANH NGỌC	MI	10A3	1	10	2005	TPHCM	1	KINH
13	LÊ HOÀNG	NGUYỄN	10A3	12	12	2005	TPHCM	0	KINH
14	TRẦN PHONG	NHÃ	10A3	12	10	2005	TPHCM	0	KINH
15	TRẦN LÊ QUỲNH	NHƯ	10A3	21	10	2005	TPHCM	1	KINH
16	NGUYỄN MINH	QUÂN	10A3	20	5	2005	TIỀN GIANG	0	KINH
17	TRÀ TẤN	QUANG	10A3	1	1	2003	TPHCM	0	KINH
18	TRƯƠNG MINH	QUANG	10A3	14	4	2001	LB NGA	0	KINH
19	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	10A3	20	9	2005	BÌNH THUẬN	1	KINH
20	VŨ LÊ NHƯ	QUỲNH	10A4	13	9	2005	TPHCM	1	KINH
21	BÙI THANH	TÂN	10A3	29	1	2003	TT HUẾ	0	KINH
22	PHẠM NGỌC	THẠCH	10A3	13	11	2004	QUẢNG NAM	0	KINH
23	TRẦN THỊ THU	THẢO	10A3	29	5	2005	TPHCM	1	KINH
24	TRẦN LÊ TRƯỜNG	THỊNH	10A3	20	6	2004	TPHCM	0	KINH
25	HOÀNG NGỌC QUỲNH	TRÂM	10A3	24	12	2005	KHÁNH HÒA	1	KINH
26	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	10A3	17	9	2005	TPHCM	1	KINH
27	VÕ HẠ HUYỀN	TRÂN	10A3	3	1	2005	TIỀN GIANG	1	KINH
28	NGUYỄN THANH	TRÍ	10A3	5	12	2005	TPHCM	1	KINH
29	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	10A3	2	9	2005	THANH HÓA	0	KINH
30	PHẠM THANH	TRUNG	10A3	23	9	2005	TPHCM	0	KINH
31	PHẠM QUỐC	TUẤN	10A3	24	4	2005	TPHCM	0	KINH
32	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	UYÊN	10A4	16	10	2004	TPHCM	1	KINH
33	DƯƠNG HIỀN	VINH	10A3	21	9	2000	TPHCM	0	KINH
34	MAI THỊ NGỌC	VY	10A3	2	4	2005	THANH HÓA	1	KINH
35	PHẠM ĐÌNH KHÁNH	VY	10A3	7	2	2002	TPHCM	1	KINH

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 11A4 - NH: 2021 - 2022 - GVCN: CÔ THỦY-H (0942707787)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	NGUYỄN TUẤN	ANH	10A4	6	10	2005	TPHCM	0	HOA
2	NGUYỄN ĐỖ GIA	BẢO	10A4	2	2	2004	TPHCM	0	KINH
3	NGUYỄN TRẦN QUỐC	BẢO	10A4	13	4	2005	TTH	0	KINH
4	TRẦN ĐOÀN	BẢO	M	10	5	2004	TPHCM	0	
5	NGUYỄN KHÁNH	DUY	M	18	1	2004	BẾN TRE	0	
6	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	10A4	13	4	2005	TPHCM	1	KINH
7	VŨ TRUNG	HIẾU	M	15	10	2004	TPHCM	0	
8	PHAN THỊ KIM	HỒNG	M	14	10	2005	BÌNH THUẬN	1	
9	NGUYỄN HUY NHẬT	HUY	M	28	11	2000	TPHCM	0	
10	NGUYỄN LÂM TRƯỜNG	HUY	10A4	13	6	2005	TPHCM	0	KINH
11	PHÙNG QUANG	HUY	M	15	2	2005	TPHCM	0	
12	TRẦN NGUYỄN QUANG	HUY	M	11	10	2003	TPHCM	0	
13	HỒ HOÀNG	KHANG	10A4	23	1	2004	TPHCM	0	KINH
14	TRƯƠNG QUỐC	KHÁNH	10A4	24	9	2005	TPHCM	0	KINH
15	BACH ANH	KIỆT	10A4	20	10	2005	TPHCM	1	HOA
16	PHẠM MAI	LAN	10A4	28	9	2004	TPHCM	1	KINH
17	PHẠM THỦY	LINH	M	5	9	2004	TPHCM	1	
18	PHAN LÊ ĐANG	LINH	10A4	8	3	2005	KHÁNH HÒA	1	KINH
19	HỒ NGUYỄN THÀNH	LĨNH	10A4	5	11	2005	TPHCM	0	KINH
20	HỒ KIM	MỸ	M	7	7	2004	CÀ MAU	1	
21	LÊ SONG	NGHI	10A4	3	9	2005	BÌNH THUẬN	1	KINH
22	HÀ CHUNG KIM	NHI	10A4	13	6	2005	TPHCM	1	KINH
23	VÕ XUÂN	OANH	M	28	3	1996	TPHCM	1	
24	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	PHÚC	10A4	14	5	2002	TPHCM	0	KINH
25	HOÀNG LÊ	PHƯƠNG	10A4	30	10	2001	DAK LAK	0	KINH
26	PHAN NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	10A4	1	1	2005	TPHCM	0	KINH
27	NGÔ THỊ NHƯ	QUỲNH	10A4	14	1	2005	TPHCM	1	KINH
28	PHAM NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	10C1	12	8	2004	TPHCM	1	KINH
29	TRẦN TÚ	QUỲNH	M	23	10	2004	TPHCM	1	
30	NGUYỄN QUANG	SANG	10A4	4	9	2005	TPHCM	0	KINH
31	NGUYỄN HOÀNG	THÀNH	10A4	25	11	2003	TPHCM	0	KINH
32	NGUYỄN THỊ DIỆU	THÙY	10C1	24	10	2005	HÀ NAM	1	KINH
33	NGUYỄN LÊ HOÀNG	THY	M	18	8	2000	TPHCM	1	
34	HÀ THÁI	TÍN	10A4	13	4	2004	ĐAK NÔNG	0	KINH
35	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRÂM	10A4	24	6	2005	TPHCM	1	KINH
36	TRẦN NGỌC BẢO	TRẦN	10A4	4	12	2005	TTH	1	KINH
37	LÊ THỦY	TRANG	M	5	11	2005	TPHCM	1	
38	NGÔ MINH	TRANG	10A4	13	7	2003	PHAN THIẾT	1	KINH
39	NGUYỄN MINH	TRÍ	M	28	3	2003	TPHCM	0	
40	NGUYỄN THANH	TRÚC	10A4	17	6	2005	TPHCM	1	KINH
41	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	M	29	7	2002	AN GIANG	1	
42	NGUYỄN HỮU NHẬT	TÚ	10A4	20	8	2005	TPHCM	0	KINH
43	VŨ THỊ THANH	TUYỀN	10A4	29	9	2004	TPHCM	1	KINH
44	ĐẶNG THỊ HỒNG	TUYẾT	M	1	2	2002	ĐỒNG THÁP	1	
45	THÁI GIA	UYÊN	10A4	12	12	2005	TPHCM	1	KINH
46	LÊ THỊ HỒNG	VI	10A4	18	7	2000	TPHCM	1	KINH
47	LÊ NGỌC NHƯ	Ý	10A4	29	12	2005	TPHCM	1	KINH

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 11TC - NH: 2021 - 2022 - GVCN: CÔ TRÂN (0918519761)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	PHẠM KỶ	ANH	10TC	1	10	2005	TPHCM	1	KINH
2	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH	10TC	15	8	2005	NINH THUẬN	1	KINH
3	NGÔ NAM	HÀI	10TC	19	1	2005	TPHCM	0	KINH
4	HUỲNH QUANG	HIỀN	10TC	1	2	2005	TPHCM	0	KINH
5	LÊ TỰ TRỌNG	HIẾU	10TC	8	8	2005	TPHCM	0	KINH
6	LÂM PHÚ	HUY	10TC	30	5	2005	KHÁNH HÒA	0	KINH
7	LÊ ANH	HUY	10TC	22	4	2005	TPHCM	0	KINH
8	VŨ NGỌC	HUYỀN	10TC	23	10	2005	HÀI PHÒNG	1	KINH
9	LÝ THỤC	LINH	10TC	9	8	2002	TPHCM	1	HOA
10	ĐẶNG HOÀNG	LONG		2	12	2005	TPHCM	0	KINH
11	TRẦN THỊ KHÁNH	LY	10TC	1	1	2005	AN GIANG	1	KINH
12	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	10TC	16	12	2004	NINH THUẬN	1	KINH
13	PHẠM KIM	NGÂN	10TC	29	3	2005	TPHCM	1	KINH
14	ĐINH HOÀNG ÁNH	NGUYỆT	10TC	21	3	2005	TPHCM	1	KINH
15	TRẦN KIM HOÀNG	NHẬT	10TC	27	5	2005	TPHCM	0	KINH
16	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	10TC	1	4	2005	TPHCM	1	KINH
17	KHẨU VŨ KỶ	PHỤNG	10TC	8	9	2005	TPHCM	0	KINH
18	VÔ VŨ XUÂN	QUÝ	10TC	10	9	2005	TPHCM	0	KINH
19	LÊ THIÊN	TẶNG	10TC	16	9	2004	TPHCM	0	KINH
20	HỒ NGỌC PHƯỚC	THẢO	10TC	22	9	2005	TPHCM	1	KINH
21	HỒ MINH	THƯ	10TC	8	10	2005	TPHCM	1	KINH
22	TRẦN MINH	THƯ	10TC	15	3	2005	TPHCM	1	KINH
23	PHẠM TRẦN NHẬT	THY	10TC	16	10	2005	TPHCM	1	KINH
24	TRẦN THANH XUÂN	TIÊN	10TC	25	6	2004	TPHCM	1	KINH
25	TRIỆU QUANG	TRIỆU	M						
26	NGUYỄN HOÀNG MINH	TÚ	10TC	10	2	2005	TPHCM	0	KINH
27	NGUYỄN VĂN THANH	TÙNG	10TC	21	9	2005	TPHCM	0	KINH
28	NGUYỄN TƯỜNG	VI	10TC	26	2	2005	TPHCM	1	KINH
29	TÔ NGUYỄN TƯỜNG	VI	10TC	25	1	2005	KIÊN GIANG	1	KINH
30	TRẦN LÊ TUYẾT	VI	10TC	24	9	2005	TPHCM	1	KINH
31	NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG	VY	10TC	6	12	2003	TPHCM	1	KINH

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 11C1 - NH: 2021 - 2022 - GVCN: CÔ QUYÊN (0989148801)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	LÃ XUÂN KIM	ÁNH	10C1	3	11	2005	TPHCM	1	KINH
2	VŨ NGỌC BẢO	ANH	10C1	18	1	2005	TPHCM	0	KINH
3	ĐÀO THÙY	DƯƠNG	10C1	19	4	2005	ĐỒNG THÁP	1	KINH
4	PHẠM HUỲNH ĐỨC	DUY	10C1	31	3	2003	TPHCM	0	KINH
5	BONAHRIA TOUNEH NAI	GIANG	10C1	6	1	2005	LÂM ĐỒNG	1	CHU RU
6	TÔ HOÀNG DIỆU	HÂN	M	6	10	2005	KIÊN GIANG	1	
7	TRẦN ĐÌNH	HUYỀN	10C1	24	9	2000	QUẢNG NAM	0	KINH
8	LÊ VIỆT	KHOA	10C1	6	11	2002	TPHCM	0	KINH
9	NGUYỄN PHƯỚC	LỢI	10C1	6	3	2005	TPHCM	0	KINH
10	TRẦN PHI	LONG	10C1	20	4	2005	BÌNH PHƯỚC	0	KINH
11	NGUYỄN HÀ THÀNH	LUÂN	10C1	15	11	2003	TPHCM	0	KINH
12	HOÀNG HỒNG	MAI	10C1	8	9	2004	TPHCM	1	KINH
13	TRẦN HUỲNH DIỄM	MY	10C1	6	4	2005	TPHCM	1	KINH
14	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	10C1	8	3	2005	TPHCM	1	KINH
15	TRẦN ĐÔNG	NHI	10C1	16	1	2005	TPHCM	1	KINH
16	NGUYỄN VĂN	NHƠN	10C1	3	2	1990	TTH	0	KINH
17	NGUYỄN TIẾN	PHÚ	M	25	10	2002	TPHCM	0	
18	DƯƠNG VINH	QUANG	10C1	10	6	2003	QUẢNG BÌNH	0	KINH
19	TRẦN DUY	QUANG	10C1	5	2	2005	QUẢNG NAM	0	KINH
20	LÊ HOÀNG	QUÝ	10C1	4	2	2005	TPHCM	0	KINH
21	NGUYỄN THỊ THANH	QUYÊN	10C1	11	11	1989	ĐAK LAK	1	KINH
22	VÕ THỊ MINH	TÂM	10C1	5	2	2005	HÀ TĨNH	1	KINH
23	PHẠM THỊ QUÝ	THANH	10C1	21	4	2004	AN GIANG	1	KINH
24	TRẦN VĂN NGỌC	THANH	10C1	30	12	2003	TPHCM	0	KINH
25	TRẦN THỊ HUYỀN	TRẦN	10C1	7	9	2005	TPHCM	1	KINH
26	TOUNEH NAI	TRANG	10C1	2	6	2005	LÂM ĐỒNG	1	CHU RU
27	BÙI NGUYỄN MAI	UYÊN	10C1	18	7	2005	TPHCM	1	KINH
28	NGUYỄN NGỌC YẾN	VY	10C1	8	11	2003	KIÊN GIANG	1	KINH
29	ÔNG VŨ THANH	VY	10C1	12	3	2005	TPHCM	1	KINH